TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2023/HSST
Ngày : 10/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Anh Văn – Nguyên Bí thư huyện Đoàn huyện PH;

Bà Huỳnh Thị Minh Hải – Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện PH.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Tân -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên Toà*:** Ông Huỳnh Tấn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 19/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 27/01/2023 đối với:

- *Bị cáo:* **Mạnh Quốc T,** sinh ngày: 21/10/2005 tại tỉnh Phú Yên, nơi thường trú và nơi ở hiện tại: thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 06/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Mạnh T1, sinh năm: 1981 và bà Phan Thị T2, sinh năm: 1986, anh, chị, em: bị cáo có 01 em, vợ, con: chưa có, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Ngày 05/9/2020 bị Công an xã HT, huyện PH xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 12/01/2023 bị Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo Mạnh Quốc T: Ông Mạnh T1, sinh năm: 1981 và bà Phan Thị T2, sinh năm: 1986, đồng địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Đều có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mạnh Quốc T: Ông Nguyễn Ninh – Luật sư ký hợp đồng của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Phan Văn H, sinh năm: 1955, địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Mạnh T1, sinh năm: 1981;

2. Bà Phan Thị T2, sinh năm: 1986;

Đồng địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Đều có mặt.

3. Ông Lê Văn L, sinh năm: 1983, địa chỉ: X, phường T, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Cháu Biện Tùng K, sinh năm: 2008.

Người đại diện cho cháu Biện Tùng K: Bà Huỳnh Thị Na N, sinh năm: 1984. Đồng địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Võ Thị T3, sinh năm: 1962. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, Mạnh Quốc T đi bộ đến nhà ông Phan Văn H thuộc thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. T thấy ông H và bà Đinh Thị L (vợ ông H) đang ngủ trong phòng khách, trên bàn có để 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9C 4GB màu xanh của ông H. T nảy sinh ý định trộm cắp nên đến lấy trộm điện thoại rồi đem đến cửa hàng điện thoại HL của ông Lê Văn L bán được 1.000.000đ để tiêu xài cá nhân hết. Sau đó ông H phát hiện mất điện thoại nên báo Công an xã HT, huyện PH để kiểm tra, xác minh làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-ĐGTS ngày 03/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PH kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9C 4GB có giá trị 2.721.000đ.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9C 4GB.

Phần dân sự: Gia đình bị cáo Mạnh Quốc T đã bồi thường cho bị hại Phan Văn H 2.600.000đ, trả lại cho ông Lê Văn L 1.000.000đ, ông H và ông L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 02/CT-VKSPH ngày 19/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Mạnh Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo Mạnh Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Bị hại ông Phan Văn H đã nhận số tiền 2.600.000 đồng do gia đình bị cáo Toản bồi thường và không có yêu cầu gì. Về hình phạt xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L đã nhận lài tài sản, xin vắng mặt và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện cho bị cáo Mạnh Quốc T: Ông Mạnh T1 và bà Phan Thị T2 xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin nhận lại chiếc điện thoại vì ông Mạnh T1 và bà Phan Thị T2 đã thỏa thuận bồi thường giá trị chiếc điện thoại cho bị hại.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Mạnh Quốc T phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 90, 91, 101, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Mạnh Quốc T mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14/01/2023).

+ Về trách nhiện dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

+ Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH tạm giữ 01 điện thoại di động của bị hại Phan Văn H, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Điều 238 Bộ luật Dân sự trả lại cho ông Mạnh T1 và bà Phan Thị T2 01 điện thoại di động.

+ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Mạnh Quốc T tranh luận:

- Về tội danh và điều luật áp dụng: Thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54, các Điều 90, 91, 101 BLHS, xét xử bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt bị truy tố, mức án đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là quá nghiêm khắc đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất theo nội dung của bản luận tội, không bổ sung, tranh luận gì thêm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án không ai khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Do đó, HĐXX không xem xét.

[2] Bị cáo Mạnh Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, bảng kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/11/2022 tại thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Bị cáo Mạnh Quốc T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Phan Văn H là 01 chiếc điện thoại di động có giá trị 2.721.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hoà đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Mạnh Quốc T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến tài sản riêng của người khác trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh địa phương, cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, trừng trị riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, là thanh niên trong độ tuổi lao động nhưng lười lao động, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã trộm cắp tài sản của người khác, nên phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi, đồng thời bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Lúc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 01 tháng 09 ngày. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và các Điều 90, 91, 101 của BLHS xét xử đối với người dưới 18 tuổi để giảm cho bị cáo hình phạt tương xứng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Mạnh Quốc T đã bồi thường cho ông Phan Văn Hướng 2.600.000đ, trả lại cho ông Lê Văn L 1.000.000đ, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH tạm giữ 01 điện thoại di động của ông Phan Văn H. Xét đây là tài sản hợp pháp của ông H cần trả lại cho ông H. Nhưng cha, mẹ của bị cáo đã thỏa thuận với bị hại H bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Nên HĐXX áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS, Điều 238 Bộ luật Dân sự trả cho ông Mạnh T1 và bà Phan Thị T2 chiếc điện thoại này.

[7] Đối với ông Nguyễn Văn L có hành vi mua điện thoại do bị cáo Mạnh Quốc T trộm cắp mà có, nhưng ông L không hứa hẹn trước, không biết nguồn gốc điện thoại này do bị cáo Toản trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện PH, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mạnh Quốc T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; 91; 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mạnh Quốc T **04 (bốn)** tháng **15 (mười lăm)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14/01/2023).

3. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 238 Bộ luật Dân sự. Trả lại cho ông Mạnh T1 và bà Phan Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9C 4GB, màu xanh *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).*

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mạnh Quốc T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện PH (02);
- CA huyện PH (03);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Chi cục THADS huyện PH (01);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Nhật